TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/HS-PT
Ngày: 14 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng.**

Ông **Võ Thanh Bình.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 41/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thanh B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1997, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Luật sư Bùi Lưu L – Văn phòng Luật sư H - thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

- *Người bị hại có kháng cáo:* **Trần Thị Mỹ A**, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 người đại diện hợp pháp của bị hại; 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 14/02/2021, sau khi đã uống bia tại nhà của ông Nguyễn Văn T1 ở ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo Nguyễn Thanh B điều khiển xe mô tô biển số XXB1- 938.XX của bị cáo chở chị Nguyễn Thị Tố N1 lưu thông trên đường đan nông thôn thuộc ấp T, xã P, huyện C, hướng từ tỉnh lộ 863 đến kênh Z. Khi đến khu vực trước cổng rào nhà ông Nguyễn Văn Bé B1 đoạn đường hơi cong về phía bên phải, tầm nhìn không bị hạn chế, bị cáo B phát hiện một xe mô tô biển số XXB1 - 866.XX do anh Huỳnh Trung H điều khiển chở bà Trần Thị Mỹ A lưu thông theo hướng ngược lại, cách khoảng 05m đến 06 m. Bị cáo B không cho xe tránh về phía bên phải mà bị cáo điều khiển tránh về phía bên trái đường làm bộ phận phía trước bên phải xe mô tô biển số XXB1- 938.XX va chạm vào bộ phận phía trước bên phải xe mô tô biển số XXB1- 866.XX gây tai nạn. Hậu quả làm anh Huỳnh Trung H tử vong, bà Trần Thị Mỹ A bị thương nặng và chị Nguyễn Thị Tố N1 bị xây xát nhẹ.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 30/PY-PC09 ngày 03/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định: anh Huỳnh Trung H chết do ngạt máu do chấn thương vùng mặt. Định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 13mg/dl.

Giấy chứng nhận thương tích số 360/CN-BVCR ngày 02/4/2021, của Bệnh viện Chợ Rẫy, xác định Trần Thị Mỹ A có các vết thương tích như sau:

+ Vết thương vùng trán đã khâu;

+ Bầm hai mắt;

+ Xây xát tay, chân;

CT Scanner sọ não: Tụ ít khí máu ngoài màng cứng vùng trái. Dập xuất huyết não trán dưới trái. Đường giữa không di lệch. Vỡ xoang hàm trái. Vỡ lún sọ trán trái, nứt trần ổ mắt, xương bướm trái. Tụ máu xoang bướm trái, xoang sàng, xoang hàm trái.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 230/2021/TgT ngày 01/6/2021, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang, kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích của bà Trần Thị Mỹ A là: 60%.

Lỗi dẫn đến tai nạn giao thông nêu trên là do bị cáo Nguyễn Thanh B tránh xe ngược chiều không đúng quy định, vi phạm vào khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn làm chết anh Huỳnh Trung H và làm bị thương bà Trần Thị Mỹ A, tỷ lệ thương tật 60%.

Điều 17 Luật giao thông đường bộ quy định về tránh xe đi ngược chiều:

"1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình".

Khi mới xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị Tố N1 đều khai N1 là người điều khiển xe mô tô biển số XXB1- 938.XX gây tai nạn. Qua điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị Tố N1 xin thay đổi lời khai và xác định bị cáo Nguyễn Thanh B chính là người điều khiển xe mô tô biển số XXB1- 938.XX gây tai nạn với xe mô tô biển số XXB1-866.XX do anh Huỳnh Trung H điều khiển, lời khai này là phù hợp với kết quả điều tra vụ án.

Khi tiếp nhận tin báo tội phạm, tổ chức khám nghiệm hiện trường, nhận thấy bị cáo Nguyễn Thanh B có dấu hiệu say rượu, bị cáo B khai nhận đã có uống bia trước khi gây tai nạn, khoảng 18 giờ ngày 14/02/2021 Công an huyện C đưa bị cáo B đến Trung tâm y tế huyện C để xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, kết quả xét nghiệm kết luận nồng độ cồn trong máu của bị cáo Nguyễn Thanh B là 0 MG/DL.

Ngày 18/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có văn bản số 248/CV- ĐTTH, đề nghị Trung tâm y tế huyện C kiểm tra lại hồ sơ và kết quả việc lấy máu xét nghiệm đối với bị cáo Nguyễn Thanh B; được Trung tâm y tế huyện C có văn bản số 514/TL-TTYTCB ngày 18/5/2021, trả lời: Lúc 18 giờ 10 phút ngày 14/02/2021, bệnh nhân Nguyễn Thanh B đã đến lấy mẫu máu tại khoa hồi sức cấp cứu của Trung tâm. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu: 0 MG/DL (không MG/DL).

Về trách nhiệm dân sự:

+ Gia đình bị cáo Nguyễn Thanh B đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh Huỳnh Trung H số tiền 90.000.000 đồng, chị Lê Thị T là mẹ của anh H đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

+ Gia đình bị cáo Nguyễn Thanh B đã bồi thường cho bà Trần Thị Mỹ A chi phí điều trị 19.899.000 đồng, hình thức thanh toán bằng hóa đơn của bệnh viện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 27 tháng 12 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thanh B có đơn kháng cáo với nội dung: Cho bị cáo được hưởng án treo.

* Ngày 28 tháng 12 năm 2021, người bị hại Trần Thị Mỹ A có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; Giải quyết trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại cho bà trong cùng vụ án.

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Thanh B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Người bị hại bà A rút yêu cầu kháng cáo.

Người bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo, Luật sư Bùi Lưu L trình bày thống nhất với tội danh mà cấp sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo. Theo Luật sư bị cáo là dân lao động làm thuê ở nông thôn, luôn chấp hành chính sách pháp luật tại địa phương. Trong vụ án có một phần lỗi của bị hại, cụ thể là có nồng độ cồn vượt quá quy định cho phép, không đội mũ bảo hiểm. Đối với bị cáo, sau khi vụ án xảy ra đã cùng gia đình chăm sóc, bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại cho bị hại, đã thật thà khai báo, thành khẩn ăn năn hối cải. Bản án hình sự sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc, Luật sư đề nghị giảm 01 phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh B và bị hại Trần Thị Mỹ A trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Xét thấy tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo B cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân nên xử phạt bị cáo với mức án 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Riêng bị hại có kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong cùng vụ án hình sự nhưng bị hại không cung cấp được đầy đủ tài liệu, không xác định, phân biệt hóa đơn tiền thuốc của bị cáo trả hay bị hại trả, cấp sơ thẩm tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bà A rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, việc rút kháng cáo của bà A là tự nguyện, được pháp luật cho phép. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Trần Thị Mỹ A, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, với lời khai người bị hại, người làm chứng, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 14 giờ ngày 14/2/2021 sau khi đã uống bia, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số XXB1-938XX của bị cáo chở chị Nguyễn Thị Tố N1 lưu thông trên đường đan nông thôn thuộc ấp M xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang hướng từ tỉnh lộ 863 đến kênh Z. Khi đến khu vực trước cổng rào nhà ông Nguyễn Văn Bé B1, đoạn đường hơi cong về phía bên phải, tầm nhìn không bị hạn chế, bị cáo B phát hiện 01 xe mô tô do anh Huỳnh Trung H chở bà Trần Thị Mỹ A lưu thông theo hướng ngược lại cách khoảng gần 05 đến 06 mét. Lẽ ra tránh về phía phải, bị

cáo cho xe tránh sang trái làm cho phần phía trước bên phải xe B điều khiển va chạm vào phần phía trước bên phải xe mô tô biển số XXB1- 866.XX gây tai nạn. Hậu quả anh Huỳnh Trung H tử vong, bà Trần Thị Mỹ A bị thương nặng, chị Nguyễn Thị Tố N1 bị xây xát nhẹ. Vụ tai nạn giao thông nêu trên lỗi được xác định hoàn toàn thuộc về Nguyễn Thanh B. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét yêu cầu này, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định trật tự an toàn công cộng cụ thể là không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ, đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết một người, một người bị thương tích nặng. Về ý thức chủ quan: Bị cáo nhận thức được rằng, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, nên khi tham gia giao thông, người điều khiển xe phải tuân thủ đúng các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn cho mọi người, thế nhưng mặc dù có giấy phép lái xe, hiểu biết về Luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo không chấp hành đúng theo quy định, tránh sang trái đường khi gặp xe ngược chiều nên gây tai nạn. Hiện nay tội phạm này đã và đang gây ra những thiệt hại vô cùng to lớn cho xã hội về người và tài sản, gây ra bức xúc trong dư luận quần chúng. Khung hình phạt đối với tội phạm này cũng rất nghiêm khắc. Tuy nhiên khi xét xử một số trường hợp vẫn còn nặng về lỗi vô ý nên xử nhẹ hoặc cho hưởng án treo nên không phát huy được tính răn đe phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo hoàn toàn có lỗi, không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định pháp luật. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Xét đối với kháng cáo của bà Trần Thị Mỹ A, bà đề nghị tăng nặng, xử phạt hết khung đối với bị cáo và buộc bị cáo bồi thường trong cùng vụ án. Thấy rằng sau tai nạn bị cáo đã lo chi phí điều trị cho bị hại, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại có xin giảm nhẹ cho bị cáo. Sau đó do bị cáo không chấp nhận mức bồi thường bị hại đưa ra vì bị cáo cho là không hợp lý dẫn đến việc bà A kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Kháng cáo của bà A về hình phạt cũng như kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ bởi:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo vì vậy xử phạt bị cáo mức án như trên là đã phù hợp. Từ sau khi xét xử sơ thẩm đến nay bị cáo không bổ sung thêm tình tiết mới nào để xem xét nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Trần Thị Mỹ A, tại phiên tòa bà rút toàn bộ không yêu cầu xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Xét thấy việc rút kháng cáo của bà Mỹ A là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Với phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo đồng thời đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Trần Thị Mỹ A, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như đã phân tích ở trên cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào quy định của pháp luật Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356, Điều 348 Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh B, đình chỉ xét xư phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Trần Thị Mỹ A.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 38 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh B **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: bà Trần Thị Mỹ A có quyền khởi kiện vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Trung Hiếu